

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **105/2021/HS-ST**

Ngày: 20 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rục

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Văn Bạ.

. Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Ngọc S - sinh ngày 02/5/2000 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: Thôn PH 2, xã VT, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn PH 2, xã VT, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Phùng Ngọc Kh (chết) và bà Nguyễn Thị C- sinh năm 1977; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021. Có mặt.

- Bị hại: Hoa Cảnh D- sinh năm 1962; địa chỉ: Số 10 đường VVK, phường PS, N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Đức Th- sinh năm 1987; địa chỉ: Đội 2 thôn TN, xã DT, huyện DK, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Phan Thị Ngọc B- sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn TN, xã DT, huyện DK, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn T- sinh ngày 19/11/2003; địa chỉ: Thôn PH 1, xã VT, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Trần Anh S- sinh năm 1960; trú tại: Tổ 14 BT, ĐĐ, phường V, N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/5/2017, Phùng Ngọc S và Nguyễn Văn T bàn nhau về nhà ông nội của S là ông Phùng Văn K tại thôn PH 1, xã VT, huyện VN, Khánh Hòa tìm xe máy để đi xem đua xe nhưng trong nhà không có xe. Lúc này S và T nhìn thấy nhà hàng xóm có dựng 01 xe máy hiệu Every, biển kiểm soát 79L4-6232 cạnh hàng rào nhưng không có người trông giữ, S và T dùng tay rút dây khóa điện rồi khởi động máy lấy xe đi. S và T đi theo nhóm đua xe từ NH vào N thì xe hết xăng, S và T dắt xe đi để trộm xăng. Khi đến bãi cát thuộc khu AV, phường VT, thành phố N thì S và T phát hiện có 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79T1-0435 do ông Hoa Cảnh D đang dựng cạnh lán trại công nhân nhưng không người trông giữ. S và T đến lấy xăng nhưng không được nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. T đến khu vực rửa chén bên hông lán trại lấy 01 dao thái lan cán nhựa màu đen rồi dùng dao cắt dây ổ khóa điện. Sau đó T và S dùng chân đạp vào tay lái bẻ hư khóa cổ. T điều khiển xe hiệu Yamaha Sirius đẩy S cùng xe Every về hướng VN. Khi đi đến đường PVD, đoạn thuộc dự án du lịch Champarama thuộc tổ 14 BT, phường VH, thành phố N thì dừng lại tháo bùng xe Sirius để lấy xăng cho vào xe Every. Khi đang tháo bùng xe thì S và T bị tổ bảo vệ khu du lịch phối hợp cùng tổ tuần tra công an phường VH phát hiện bắt giữ, đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 135/TCKH ngày 08/5/2017 của Phòng Tài chính kế hoạch- UBND Tp.N kết luận: 01 (một) xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79T1-0435 trị giá 3.240.000đ (ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79T1-0435 đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 xe máy Every màu đỏ đen mang biển kiểm soát 79L4-6232 đã bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện VN điều tra truy tố theo thẩm quyền; 01 con dao thái lan dài khoảng 30 cm, cán nhựa màu đen, lưỡi inox.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKSNT ngày 23 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Phùng Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Ngọc S theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự 1999, tuyên phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Ngọc S thừa nhận vào khoảng 04 giờ ngày 07/5/2017, tại khu AV, phường VT, thành phố N, S cùng với Nguyễn Văn T đã trộm cắp 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79T1-0435 trị giá 3.240.000đ do ông Hoa Cảnh D quản lý. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản làm việc, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trước ngày 01/01/2018- ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành, bị cáo đã bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 nhưng quá trình điều tra bị cáo trốn tránh. Mặt khác, so sánh khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 với khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì thấy tương đương; căn cứ Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, nhận thấy bản Cáo trạng số 116/CT-VKSNT ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Phùng Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Phùng Ngọc S là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Quá trình điều tra bị cáo trốn tránh gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố. Vì vậy phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo thừa nhận, ngay trước khi

thực hiện hành vi trộm cắp xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79T1-0435 tại khu AV, phường VT, thành phố N thì Phùng Ngọc S đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy hiệu Every, biển kiểm soát 79L4-6232 tại thôn PH 1, xã VT, huyện VN, Khánh Hòa, vụ này do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN, tỉnh Khánh Hòa điều tra theo thẩm quyền. Do vậy bị cáo không được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên về nhận thức còn hạn chế. So sánh điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 với điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự 1999 với Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 thì thấy tương đương. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự 1999 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

[4] Đối với Nguyễn Văn T- sinh ngày 19/11/2003, tại thời điểm cùng Phùng Ngọc S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (ngày 07/5/2017) thì T mới 13 tuổi 05 tháng 14 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự 1999.

[5] Đối với hành vi trộm cắp xe máy hiệu Every, biển kiểm soát 79L4-6232 tại thôn PH 1, xã VT, huyện VN, Khánh Hòa của Phùng Ngọc S và Nguyễn Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN, tỉnh Khánh Hòa đã có Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu số 02 ngày 24/01/2018 và nhận bàn giao xe máy, vật chứng để điều tra theo thẩm quyền. Nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[6] Xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79T1-0435, tên chủ xe là chị Phan Thị Ngọc B nhưng chị B khai đã bán cho anh Nguyễn Đức T xe này và chị B không có yêu cầu gì nên Tòa không xét. Anh Nguyễn Đức T có lời khai cho ông Hoa Cảnh D mượn xe, khi ông D quản lý xe thì bị bị cáo trộm cắp. Anh T có lời khai đã nhận lại xe máy, anh T, ông D đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Tòa không xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 con dao thái lan dài khoảng 30 cm, cán nhựa màu đen, lưỡi inox, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Phùng Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Phùng Ngọc S.

- Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc S 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/01/2021.

- Không xét bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan dài khoảng 30 cm, cán nhựa màu đen, lưỡi inox.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N ngày 17 tháng 5 năm 2021).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Phùng Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Bị cáo, đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rực

